

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH
TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Diệu Huệ.

- Bà Lê Thị Tý.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hòa Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2024/HSST ngày 22/11/2024 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Thị Bảo L**; Sinh năm: 2002 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27/42 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: C M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh H1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 29/04/2024; (Có mặt).

2/ **Sơn B**; Sinh năm: 1994 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: C M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Khme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn H2 và bà Thạch Thị H3; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 29/4/2024; (Có mặt).

3/ **Kim Thái V**; Sinh năm: 2001 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 1 Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim Oanh T và bà Sơn Thị Kim L1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 29/4/2024; (Có mặt).

4/ **Trần Hồng X**; Sinh năm: 2000 tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 1 Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Dương Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 29/4/2024; (Cố mặt).

5/ **Nguyễn Quang N1**; Sinh năm: 1997 tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: D L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Q và bà Hồ Thị N2; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày: 30/4/2024; (Cố mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 29/04/2024, Công an phường B, quận B tiến hành kiểm tra hành chính phòng 102 nhà trọ số C đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện các bị cáo Trần Thị Bảo L, S, Kim Thái V và Trần Hồng X đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại thời điểm kiểm tra còn có Huỳnh Phúc L2 và Trần Hữu T1 có mặt tại phòng trọ. Nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ các vật chứng đưa các đối tượng có liên quan về Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành kiểm tra các đối tượng Trần Thị Bảo L, S, Kim Thái V, Trần Hồng X và Huỳnh Phúc L2 đều dương tính với ma túy. Hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an quận B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, các đối tượng khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 29/4/2024, Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X cùng uống rượu bia tại phòng 302 nhà trọ số C đường M, phường T, quận B do L thuê ở. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, L rủ cả nhóm xuống phòng 102 do L mượn của người bạn tên V1 (chưa rõ lai lịch). Tại đây, L nói “Hôm nay lấy đồ 2 con kẹo (thuốc lắc) với nửa hộp năm (khay) tổng cộng 2.500.000 đồng, mấy bạn chia đều tiền lại”. Sơn Bru, Kim Thái V và Trần Hồng X nghe nói vậy hiểu đồng ý hùn tiền mua ma túy với L. Sau khi sử dụng chung ma túy, mỗi người sẽ trả lại cho L số tiền 625.000 đồng là tiền hùn mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Sau đó, L gọi điện thoại qua Z với đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc giá 2.500.000 đồng. Lúc này, Đ gọi điện thoại qua Z cho Nguyễn Quang N1 nói mang 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc đến trước nhà trọ số C đường M, phường T, quận B để bán cho L. Một lúc sau, N1 bắt xe G đến địa chỉ trên để bán ma túy cho L. Sau khi nhận số ma túy, L sử dụng số tài khoản 358888181120 của ngân hàng T4 do L làm chủ tài khoản chuyển vào số tài khoản số 0909972001 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 do NGUYEN VAN DE làm chủ tài khoản số tiền 2.500.000 đồng tiền mua ma túy.

Sau khi mua được ma túy, L đem 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc lên phòng 102. Tại đây, Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc. Sau đó, L đưa gói ma túy khay cho B để Bruu đồ một ít ma túy lên tờ tiền 2.000 đồng rồi dùng bật lửa hơi nóng phía dưới tờ tiền để ma túy nóng ra rồi đổ ra đĩa tròn bằng sành, Bruu cắt ống hút thành 01 đoạn và để thẻ nhựa lên đĩa bằng sành đựng ma túy để cả nhóm cùng sử dụng, số ma túy thừa còn lại Bruu để trên nền nhà. L dùng thẻ nhựa kẻ thành 04 đường, L và X mỗi người hút 02 đường. Xuyên chuyển đĩa cho B dùng thẻ nhựa kẻ ma túy thành 04 đường, B và V mỗi người hút 02 đường.

Lúc này, Huỳnh Phúc L2 đến phòng 102 tìm Kim Thái V để mượn điện thoại, khi đến phòng 102, L2 thấy có ma túy sẵn trên đĩa sành. V liền nói “Chơi đi tiền anh em tính hết rồi, chơi chút xíu rồi về”. L kẻ 01 đường ma túy đưa cho L2 sử dụng chung.

Một lúc sau, Trần Hữu T1 đến phòng 102 để tìm V1 để nói chuyện công việc nhưng không gặp. T1 không sử dụng ma túy chung với nhóm.

Tiếp tục mở rộng điều tra: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 29/4/2024 tại nhà số C L, phường B, quận B, đội Cảnh sát điều tra về Ma túy công an quận B phối hợp Công an phường B mời Nguyễn Quang N1 về làm việc. Tại Cơ quan Công an, N1 khai nhận khoảng 01 giờ 10 phút ngày 29/4/2024 Đ gọi điện thoại cho N1 kêu đem 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc mà N1 đã mua trước đó của Đ đến trước nhà trọ số C đường M, phường T, quận B để bán cho L. Sau đó, N1 đem số ma túy trên đến bán cho L. Sau khi bán xong, L chuyển khoản cho Đ số tiền 2.500.000 đồng. Đ chuyển khoản cho N1 qua số tài khoản 37902081997 của ngân hàng M số tiền 2.000.000 đồng. Niệm khai nhận nguồn gốc số ma túy mà N1 đem bán cho L là do N1 mua của Đ với số tiền 1.600.000 đồng vào ngày 25/4/2024 tại trước địa chỉ D L, phường B, quận B. Niệm bán cho L 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc thì Niệm kiếm lời 400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 5275/KL-KTHS ngày 07/05/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Bột màu trắng được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0149g, loại Ketamine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4129g, loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong chứa ma túy sau khi giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Bảo L, Sơn B, Trần Hồng X, Kim T2 (người chứng kiến) Trần Mậu Q1, Nguyễn T3 (điều tra viên) và hình Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0839414785, thu giữ của Trần Thị Bảo L. Điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0938905753, thu giữ của Sơn B. Điện thoại không sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0776834593, thu giữ của Trần Hồng X. Điện thoại không sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0332110018, thu giữ của Kim Thái V. Điện thoại không sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0328042332, thu giữ của Nguyễn Quang N1. Điện thoại dùng để liên lạc bán ma túy.

- 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 bật lửa, 01 ống hút.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển các vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 384/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

- Các bị cáo Trần Thị Bảo L, S, Kim Thái V, Trần Hồng X về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Quang N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: các bị cáo L, B, V, X và N1 đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đối với các bị cáo B, V) Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Trần Thị Bảo L, S, Kim Thái V, Trần Hồng X phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt:

Đối với bị cáo Trần Thị Bảo L từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đối với bị cáo Sơn B từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với bị cáo Kim Thái V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với bị cáo Trần Hồng X từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N1 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đĩa sứ.
- 01 thẻ nhựa.
- 01 bát lửa.
- 01 ống hút.
- Tinh thể không màu trong 01 gói niêm phong chứa ma túy sau khi giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X (Đương sự), Nguyễn T3 (Điều tra viên), Trầm Mậu Q2 (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B; bên trong có:

- + Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.0149g, loại Ketamine.

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.4129g, loại Ketamine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0839414785, thu giữ của bị cáo Trần Thị Bảo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0328042332, thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang N1. Do các điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu bị cáo Nguyễn Quang N1 số tiền 2.000.000 đồng. Do bị cáo N1 sử dụng số tiền trên vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Sơn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0938905753 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Hồng X 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0776834593 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Kim Thái V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0332110018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo L, B, V, X và N1 không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát quận B và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X và Nguyễn Quang N1 là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/4/2024 và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/4/2024 do Công an phường B, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết

luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 29/4/2024, tại phòng 102 nhà trọ số C đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X có hành vi cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quang N1 để tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 102. Trong đó, L là người trực tiếp mua ma túy, sau đó L đưa gói ma túy cho B tiến hành nấu ma túy rồi đổ ra đĩa. Bưu cắt ống hút thành 01 đoạn và để thẻ nhựa lên đĩa để cả nhóm cùng sử dụng. L dùng thẻ nhựa kẻ thành 04 đường, L và X mỗi người hít 02 đường. Xuyên chuyền đĩa cho B dùng thẻ nhựa kẻ ma túy thành 04 đường, B và V mỗi người hít 02 đường. Đồng thời, Huỳnh Phúc L2 khi đến phòng 102 tìm Kim Thái V để mượn điện thoại. Khi đến phòng 102, V mời L2 sử dụng ma túy, L liền kẻ 01 đường ma túy đưa cho L2 sử dụng.

Tại thời điểm Công an vào phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,4278g là ma túy ở thẻ rần, loại Ketamine là khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua của N1. Hành vi của các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X, đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quang N3 có hành vi bán ma túy cho bị cáo L để kiếm lời nên hành vi của Nguyễn Quang N1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đối với các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Quang N1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V và Trần Hồng X về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Quang N1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, và là người trực tiếp mua ma túy vì vậy cần phân hóa mức hình phạt của từng bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo Sơn B, Kim Thái V là người dân tộc Khme; bị cáo Sơn B có trình độ học vấn thấp (lớp 01/12) nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa, 01 ống hút và tinh thể không màu trong 01 gói niêm phong chứa ma túy sau khi giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X (Đương sự), Nguyễn T3 (Điều tra viên), Trầm Mậu Q2 (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B; bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.0149g, loại Ketamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.4129, loại Ketamine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0839414785, thu giữ của bị cáo Trần Thị Bảo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0328042332, thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang N1. Do các điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu bị cáo Nguyễn Quang N1 số tiền 2.000.000 đồng. Do bị cáo N1 sử dụng số tiền trên vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Sơn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0938905753 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Hồng X 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0776834593 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Kim Thái V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0332110018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên Đê bán ma túy cho các bị cáo Trần Thị Bảo L, Nguyễn Quang N1. Qua xác minh là chủ số tài khoản 0909972001 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Q3, địa chỉ Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, hiện Đ không

có mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Phúc L2 đến phòng gặp bị cáo Kim Thái V để mượn điện thoại, khi đến phòng thì L2 có sử dụng ma túy tuy nhiên L2 không tham gia góp tiền mua ma túy, không cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm với các bị cáo là có cơ sở.

Đối với Trần Hữu T1 đến phòng 102 gặp người thanh niên tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để nói chuyện công việc, Trần Hữu T1 không sử dụng ma túy. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm với các bị cáo là có cơ sở.

Đối với Nghiêm Phú V1 (chủ nhà trọ) và Phan Thị Anh Đ1 được V1 giao quản lý nhà trọ không biết việc cả nhóm mượn phòng 102 của đối tượng tên V1 để sử dụng ma túy. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm với các bị cáo là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên V1 do chưa rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra Trần Thị Bảo L khai nhận mượn phòng 102 của V1. Cơ quan điều tra chưa xác minh và ghi lời khai V1 để làm rõ việc cho mượn phòng nên chưa có cơ sở để xử lý với đối tượng V1.

[9] Về án phí: các bị cáo L, B, V, X và N1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đối với các bị cáo Sơn B, Kim Thái V) Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bảo L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Sơn B 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Kim Thái V 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Hồng X 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N1 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2024.

3. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa, 01 ống hút và tinh thể không màu trong 01 gói niêm phong chứa ma túy sau khi giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X (Đương sự), Nguyễn T3 (Điều tra viên), Trần Mậu Q2 (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B; bên trong có:

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.0149g, loại Ketamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.4129, loại Ketamine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0839414785, thu giữ của bị cáo Trần Thị Bảo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0328042332, thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang N1. Do các điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang N1 nộp lại số tiền 2.000.000 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Sơn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0938905753 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Hồng X 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0776834593 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Kim Thái V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số thuê bao 0332110018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số NK25/06TV ngày 09/10/2024).

(Ngân hàng N4 đang tạm giữ số tiền trên theo giấy nộp tiền ngày 18/11/2024).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X và Nguyễn Quang N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thị Bảo L, Nguyễn Quang N1, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các bị cáo Trần Thị Bảo L, Sơn B, Kim Thái V, Trần Hồng X và Nguyễn Quang N1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện